TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-PT
Ngày 09 tháng 3 năm 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền;

Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2022/TLPT-DS, ngày 11/11/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 207/2022/QĐ-PT ngày 14/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-PT ngày 09/01/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2023/QĐ-PT ngày 09/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đàm Thị Thân, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Hợp Lý, xã Bắc Lý (nay là tổ dân phố Hợp Lý, thị trấn Bắc Lý), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Nga, sinh năm 1963 và ông Thân Văn Vân, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Thi, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Hợp Lý, xã Bắc Lý (nay là tổ dân phố Hợp Lý, thị trấn Bắc Lý), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền ông Thi: Bà Đàm Thị Thân, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Hợp Lý, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

4. Người làm chứng: Anh Thân Văn Bình, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Phấn Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

*Người kháng cáo: Cả nguyên đơn và bị đơn đều kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đàm Thị Thân trình bày:

Do mối quan hệ quen biết nên vợ chồng bà có cho vợ chồng ông Thân Văn Vân, bà Trần Thị Nga vay tiền nhiều lần. Đến nay, còn 03 mã tiền vay chưa trả, cụ thể như sau:

- Mã vay thứ nhất: Ngày 28/10/2011 dương lịch (tức 02/10/2011 âm lịch), vợ chồng bà cho vợ chồng bà Nga, ông Vân vay số tiền 170.000.000 đồng. Khi vay bà Nga là người trực tiếp nhận tiền và viết giấy vay tiền. Chữ ký tại giấy vay tiền là chữ ký của ông Vân và bà Nga. Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay. Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/tháng.

- Mã vay thứ 2: Vợ chồng bà cho ông Vân, bà Nga vay số tiền 110.000.000 đồng (cụ thể ngày vay là ngày nào bà không nhớ) nhưng có giấy vay tiền do ông Vân, bà Nga ký tên. Mặc dù không ghi rõ ngày vay nhưng trong giấy vay tiền ghi ngày trả nợ là ngày 29/12/2012 âm lịch (tức ngày 09/2/2013 dương lịch). Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/tháng.

- Mã vay thứ 3: Ngày 21/5/2008 âm lịch (tức ngày 24/6/2008 dương lịch) bà có cho vợ chồng bà Nga, ông Vân vay số tiền gốc là 500.000.000đ. Bà Nga là người trực tiếp nhận tiền và viết giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận miệng 2%/tháng. Thời hạn vay không xác định nhưng thực tế hai bên thỏa thuận miệng khi nào ông Vân, bà Nga bán đất thì trả. Đến khoảng tháng 9/2008 âm lịch bà đã thông báo ông Vân, bà Nga thu xếp tiền trả cho bà nhưng vợ chồng bà Nga nói do hoàn cảnh khó khăn, chưa bán được đất nên xin khất đến khi nào bán được đất thì sẽ trả. Vì nể ông Vân, bà Nga nên bà cũng đồng ý cho vợ chồng bà Nga nợ đến khi nào bán được đất thì trả. Sau đó bà đòi vợ chồng bà Nga nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa trả. Việc ông Vân, bà Nga cho rằng đã trả cho bà xong số tiền 500.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch là không đúng. Bà Thân xác nhận năm 2009 và 2010 vợ chồng bà Nga có trả cho bà tổng số tiền 570.000.000 đồng như các giấy biên nhận tiền mà ông Vân, bà Nga cung cấp cho Tòa án là đúng. Tuy nhiên số tiền trên ông Vân, bà Nga trả bà là trả cho các khoản vay khác, cụ thể trả các khoản vay như sau:

- Ngày 28/3/2009 âm lịch, vợ chồng ông Vân, bà Nga vay của bà 70.000.000đ. Đến ngày 19/7/2009 (dương lịch) ông Vân, bà Nga đã trả cho bà đủ số tiền vay 70.000.000 đồng này, người trả hộ vợ chồng bà Nga là anh Thân Văn Bình, người nhận tiền là ông Bùi Văn Thi (chồng bà). Khi nhận tiền ông Thi có viết giấy nhận tiền với nội dung "Ngày 19/7/2009 dương lịch bác Thi

nhận đủ số tiền 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng)" và đưa lại cho anh Thân Văn Bình cầm.

- Ngày 29/02/2008 âm lịch (tức ngày 05/4/2008 dương lịch), vợ chồng ông Vân, bà Nga vay của bà 350.000.000đ. Đến ngày 22/8/2010 âm lịch ông Vân, bà Nga đã trả cho bà số tiền 300.000.000đ, người trả là anh Thân Văn Bình, người nhận tiền là bà. Khi nhận tiền bà có viết giấy có nội dung "Ngày 22/8 âm lịch 2010 Bình đã trả chị Thân được 300 triệu đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn)" và đưa lại cho anh Bình cầm về. Trong giấy vay tiền gốc ngày 29/02/2008 (âm lịch) bà có ghi "22/8 âm lịch 2010 Bình đã trả chị Thân số tiền 300 triệu đồng chẵn, còn nợ 50 triệu".

- Ngày 20/9/2007 âm lịch, vợ chồng ông Vân, bà Nga vay của bà 200.000.000đ. Đến ngày 01/11/2010 dương lịch, ông Vân và bà Nga đã trả đủ số tiền 200.000.000đ, người trả là anh Thân Văn Bình, người nhận tiền là bà. Khi nhận tiền bà có viết giấy có nội dung "Chị Thân đã nhận của Bình trả ngày 01/11 dương lịch 2010 số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)" và bà đưa lại cho anh Bình cầm về. Trong giấy vay tiền gốc 20/9/07 âm lịch bà có ghi "Chị Thân đã nhận của Bình trả ngày 01/11 dương lịch số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn)".

*Đối với khoản vay 170.00.000 đồng và khoản vay 110.000.000 đồng, bà xác định 2 khoản vay này vẫn còn nguyên tiền gốc. Đối với các khoản tiền mà ông Nga, bà Vân trình bày đã trả, cụ thể như sau:

- Ngày 13/5/2012 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng.
- Ngày 13/7/2012 âm lịch, đã trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 30/7/2012 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng.
- Ngày 07/10/2012 âm lịch, đã trả 12.300.000 đồng.
- Ngày 03/11/2012 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng.
- Ngày 28/12/2012 âm lịch, đã trả 34.600.000 đồng.
- Ngày 05/02/2013 âm lịch, đã trả 13.200.000 đồng.
- Ngày 10/2/2013 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng.
- Ngày 23/4/2013 âm lịch, đã trả 13.200.000 đồng.
- Ngày 26/12/2014 âm lịch, đã trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 02/01/2021dương lịch, đã trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 29/12/2021 âm lịch, đã trả 10.000.000 đồng.

Bà xác định vợ chồng bà Nga trả tổng số tiền 234.900.000đồng nêu trên là trả lãi cho cả 3 khoản vay gồm: Khoản vay 500.000.000 đồng, khoản vay 170.000.000 đồng và khoản vay 110.000.000 đồng. Vì cả 3 khoản vay này ông Vân, bà Nga đều chưa trả gốc, đều là khoản vay có lãi nên số tiền ông Nga, bà Vân trả các lần trên là trả lãi. Bà không xác định được cách tính lãi như thế nào, tình từ thời điểm nào đối với cụ thể từng khoản vay để ra được số tiền lãi như số tiền ông Vân, bà Nga đã trả bà ở trên.

Đối với số tiền 20.400.000 đồng bà Nga, ông Vân trình bày có nhờ cháu tên là Bình trả hộ ngày 08/11/2012, bà không thừa nhận số tiền này.

Đối với mã tiền 5.000.000 đồng mà bà Nga trình bày trong bản tường trình là đã trả bằng tiền mặt, bà Nga không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên bà không thừa nhận số tiền này.

Đối với tổng số tiền 56.400.000 đồng bà Nga trình bày đã trả cho vợ chồng bà bằng lợn giống và cám cũng không có tài liệu gì chứng minh nên bà không thừa nhận số tiền này.

Số tiền bà khởi kiện yêu cầu bà Nga, ông Vân trả là tài sản chung của vợ chồng bà. Vợ chồng bà thống nhất để một mình bà khởi kiện và nhận số tiền này khi bà Nga, ông Vân trả. Do đó, bà đề nghị Tòa án tuyên buộc bà Nga, ông Vân phải có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền gốc và lãi theo từng mã vay đối với các giấy vay tiền như sau:

- Tiền gốc 500.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc vay tính từ ngày 21/5/2008 âm lịch (tức ngày 24/6/2008 dương lịch) đến ngày xét xử vụ án với lãi suất 9%/năm; theo đó tiền lãi tạm tính đến ngày 01/6/2022 (dương lịch) là 626.250.000 đồng. Tổng cộng cả gốc, lãi tạm tính đến ngày 01/6/2022 là 1.126.250.000đ (Một tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số tiền gốc 280.000.000 đồng (bao gồm khoản vay ngày 28/10/2011 là 170.000.000 đồng và khoản vay ngày 09/2/2013 là 110.000.000 đồng).

- Số tiền lãi của số tiền gốc 280.000.000 đồng (kể từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm đối với khoản vay 170.000.000 đồng ngày 28/10/2011 và kể từ thời điểm ông Vân và bà Nga vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 29/12/2012 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm đối với khoản vay 110.000.000 đồng) theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Bà đồng ý đối trừ vào tổng số tiền 234.900.000 đồng mà ông Vân, bà Nga đã trả vào số tiền lãi.

Bị đơn là bà Trần Thị Nga và ông Thân Văn Vân thống nhất trình bày:

Do cần vốn sản xuất chăn nuôi nên ông, bà đã vay tiền nhiều lần của bà Thân, ông Thi. Có nhiều mã vay ông bà đã trả đầy đủ cả gốc và lãi cho bà Thân. Nhiều khoản vay ông, bà cộng dồn gộp lại thành 1 khoản vay để tiện theo dõi. Cụ thể:

Ngày 21/5/2008 âm lịch ông, bà có vay của bà Thân số tiền 136.000.000 đồng; khi vay bà Nga và bà Thân thống nhất: cộng gộp khoản vay mới 136.000.000 đồng này với khoản vay 350.000.000 đồng mà ông, bà còn nợ bà Thân từ trước thành một khoản vay 500.000.000 đồng. Sau khi thống nhất cộng gộp bà Thân đã gạch bỏ giấy vay số tiền 350.000.000đồng ngày 29/02/2008 âm lịch nên bà viết giấy vay tiền mới với nội dung vay số tiền 500.000.000đ ngày 21/5/2008 âm lịch. Hai bên không thỏa thuận thời hạn cụ thể trả nợ đối với số tiền này, chỉ hẹn đến khi nào ông, bà có tiền sẽ trả bà Thân. Đến năm 2010 thì

ông, bà đã trả xong cho bà Thân khoản tiền 500.000.000đ này làm 2 lần cụ thể như sau:

Ngày 22/8/2010 âm lịch, ông bà đã trả bà Thân 300.000.000 đồng tiền gốc trong tổng số 500.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch. Người trả tiền hộ vợ chồng ông, bà là anh Thân Văn Bình, bà Thân có viết giấy nhận với nội dung "Ngày 22/8 âm lịch 2010 Bình đã trả chị Thân được 300 triệu đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn)", anh Bình đã giao lại giấy biên nhận cho ông bà.

Ngày 01/11/2010 dương lịch, ông bà trả nốt bà Thân 200.000.000đ tiền gốc còn lại. Người trả hộ là anh Thân Văn Bình, bà Thân có viết biên nhận với nội dung "Chị Thân đã nhận của Bình trả ngày 01/11 dương lịch 2010 số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)", anh Bình đã giao lại biên nhận cho ông bà.

Do vậy, ông Vân, bà Nga khẳng định số tiền 500.000.000đ theo giấy vay ngày 21/5/2008 âm lịch ông bà đã trả dứt điểm cho bà Thân.

Quá trình giải quyết vụ án, ông bà trình bày có trả bà Thân 70.000.000 đồng nữa. Sau đó, bà Thân xuất trình được tài liệu chứng minh khoản tiền 70.000.000 đồng mà ông bà trả là trả cho khoản vay 70.000.000 đồng ngày 28/3/2009 âm lịch. Ông bà xác định khoản tiền 70.000.000 đồng là trả cho khoản vay 70.000.000 đồng ngày 28/3/2009 âm lịch, không liên quan đến khoản vay 500.000.000 đồng này.

Bà Thân xuất trình giấy vay tiền đề ngày 20/9/2007 âm lịch đã được xóa (gạch chéo) thể hiện nội dung *"Tên tôi Trần Thị Nga - trú quán tại phường Thọ Xương-Bắc Giang có vay của chị Đàm Thị Thân thôn Hợp Lý-Tân Lý-Hiệp Hòa số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền hai trăm triệu đồng chẵn"*. Bà Nga xác nhận giấy vay tiền là do bà viết và chữ ký. Tuy nhiên, ông Vân, bà Nga khẳng định khoản vay này đã trả cho bà Thân như đã trình bày ở trên.

Ngoài ra bà Thân còn xuất trình giấy vay tiền cũng đã được xóa (gạch chéo) đề ngày 29/02/2008 âm lịch (tức 05/4/2008 dương lịch), thể hiện nội dung *"Tên tôi Trần Thị Nga - hiện ở đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương-Bắc Giang có vay của chị Đàm Thị Thân thôn Hợp Lý-Bắc Lý-Hiệp Hòa số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)"*. Bà Nga xác nhận giấy vay tiền này đúng là do bà viết và chữ ký. Tuy nhiên, khoản vay này đã được hai bên thống nhất gộp với khoản tiền vay mới (136.000.000đồng) và làm lại giấy vay 500.000.000đ ngày 21/5/2008 âm lịch như đã trình bày ở trên.

Bà Nga và bà Thân có quy ước về việc vay tiền, trả tiền như sau: Mỗi khi vay tiền, chỉ lập một giấy vay tiền gốc và giấy gốc này do bà Thân giữ. Nếu như bà trả hết toàn bộ tiền gốc của khoản vay nào thì hai bên thống nhất sẽ gạch chéo giấy vay nợ gốc trước mặt nhau và giấy gốc vẫn do bà Thân giữ. Cả 2 giấy giấy vay tiền đề ngày 20/9/2007 âm lịch và giấy vay tiền đề ngày 29/02/2008 âm lịch mà bà Thân xuất trình, đều đã gạch chéo nên quan điểm của ông bà là

không còn giá trị nữa. Các nội dung bên dưới 2 giấy vay tiền trên là do bà Thân tự ghi, ông bà không thừa nhận nội dung này.

Ông bà thừa nhận còn vay của bà Thân, ông Thi 02 mã tiền 170.000.000 đồng và 110.000.000 đồng như trong giấy vay tiền mà bà Thân cung cấp cho Tòa án. Mục đích vay tiền là để kinh doanh. 02 giấy vay tiền mà bà Thân nộp cho Tòa án đều do bà Nga viết, chữ ký trên giấy vay tiền đúng là chữ ký của ông bà.

Đối với mã tiền 170.000.000 đồng, ông bà hẹn với bà Thân, ông Thi sẽ trả trong 1 tháng kể từ ngày vay 28/10/2011 dương lịch (tức 02/10/2011 âm lịch). Đối với mã tiền 110.000.000 đồng, ông bà hẹn với bà Thân, ông Thi chậm nhất đến ngày vay 29/12/2012 âm lịch (tức 09/2/2013 âm lịch) sẽ trả. Lãi suất cả hai khoản vay trên đều do hai bên thỏa thuận, cụ thể từng lần vay sẽ tính lãi khác nhau và cũng do không ghi vào giấy tờ gì nên ông bà không nhớ cụ thể lãi suất là bao nhiêu.

Kể từ khi vay tiền đến nay, ông bà xác định đã trả tổng số tiền 316.700.000 đồng. Trong đó có các mã trả tiền sau đều có biên nhận, có chữ ký của ông Thi hoặc của bà Thân:

- Ngày 30/7/2012 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng tiền lãi.
- Ngày 13/5/2012 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng tiền lãi.
- Ngày 13/7/2012 âm lịch, đã trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 07/10/2012 âm lịch, đã trả 12.300.000 đồng.
- Ngày 03/11/2012 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng.
- Ngày 28/12/2012 âm lịch, đã trả 34.600.000 đồng tiền lãi.
- Ngày 05/02/2013 âm lịch, đã trả 13.200.000 đồng tiền lãi.
- Ngày 10/2/2013 âm lịch, đã trả 20.400.000 đồng tiền lãi.
- Ngày 23/4/2013 âm lịch, đã trả 13.200.000 đồng.
- Ngày 26/12/2014 âm lịch, đã trả 50.000.000 đồng.
- Ngày 02/01/2021dương lịch, đã trả 10.000.000 đồng.
- Ngày 29/12/2021 âm lịch, đã trả 10.000.000 đồng.

Ông bà xác định tổng số tiền 234.900.000 đồng trên đã trả là trả vào tiền cả tiền lãi và tiền gốc. Đề nghị Tòa án đối trừ cho ông bà theo quy định.

Đối với số tiền 20.400.000 đồng ông bà trình bày có nhờ cháu tên là Bình trả hộ tiền ngày 08/11/2012 và mã tiền 5.000.000 đồng mà ông bà trình bày trong bản tường trình là đã trả bằng tiền mặt, ông bà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh về số tiền này.

Đối với tổng số tiền 56.400.000 đồng mà ông bà trình bày trong bản tường trình là đã trả bằng lợn giống và cám, đề nghị Tòa án căn cứ lời khai những người làm chứng để làm rõ.

Ông bà không có yêu cầu phản tố nào khác. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thân Văn Thi (do bà Đàm Thị Thân là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông nhất trí hoàn toàn với ý kiến của bà Đàm Thị Thân đã trình bày tại Tòa án, mọi ý kiến của bà Thân cũng là ý kiến của ông. Số tiền mà bà Thân khởi kiện yêu cầu bà Nga, ông Vân trả là tài sản chung của vợ chồng ông. Vợ chồng ông thống nhất để một mình bà Thân khởi kiện và nhận số tiền này khi bà Nga, ông Vân trả. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên bà Nga, ông Vân phải trả tiền cho cá nhân bà Thân.

Tại bản tự khai ghi ngày 30/8/2022, người làm chứng là anh Thân Văn Bình trình bày: Anh là cháu ruột ông Thân Văn Vân. Anh tham gia bộ đội chuyên nghiệp năm 2004, đến năm 2007 chuyển về căn cứ Hậu cần Bắc Lý – Phòng Hậu cần, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian đóng quân ở căn cứ Hậu cần do gần nhà bà Thân, ông Thi nên nhiều lần vợ chồng ông Vân bà Nga nhờ anh cầm tiền đến nhà bà Thân, ông Thi trả tiền hộ. Do trả tiền hộ vợ chồng ông Vân nhiều lần nên anh không nhớ số lần cụ thể và ngày trả. Việc trả có lúc được bà Thân, ông Thi viết giấy đưa lại, có lúc không có. Anh có nhớ thời điểm năm 2010 anh trả hộ vợ chồng ông Vân, bà Nga cho bà Thân 01 khoản vay gốc là 500.000.000đ, trong đó 01 lần là 300.000.000 đồng và 01 lần là 200.000.000 đồng; cả 02 lần này bà Thân đều viết giấy và đưa lại cho anh để mang về cho nhà ông Vân, bà Nga. Ngoài số tiền đã trả nêu trên, anh có trả hộ vợ chồng ông Vân, bà Nga số tiền 70.000.000 đồng cho ông Thân bà Thi vào năm 2009, số tiền này trả cho 01 khoản vay khác không liên quan đến số tiền 500.000.000 đồng. Do anh là bộ đội đóng quân ở xa, việc xin phép nghỉ rất khó khăn nên anh xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, các phiên tòa xét xử vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã căn cứ: Điều 471, khoản 1 và khoản 4 Điều 474, khoản 2 Điều 476, khoản 1 Điều 477, Điều 478 của Bộ luật Dân sự 2005; Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 2, khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 4, Điều 9 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Thân.

Buộc bà Trần Thị Nga và ông Thân Văn Vân trả bà Đàm Thị Thân số tiền 659.594.600 đồng (sáu trăm năm mươi chín triệu năm trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đàm Thị Thân về việc buộc bà Trần Thị Nga và ông Thân Văn Vân trả số tiền 825.020.800 đồng (tám trăm hai mươi lăm triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị Nga và ông Thân Văn Vân phải chịu 30.383.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; quyền kháng cáo cho các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm cả nguyên đơn và bị đơn đều kháng cáo bản án, nội dung kháng cáo cụ thể như sau:

- Ngày 10/10/2022, bị đơn ông Thân Văn Vân và bà Trần Thị Nga nộp đơn kháng cáo một phần của Bản án sơ thẩm. Cụ thể ông Vân, bà Nga kháng cáo vì cho rằng Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc vợ chồng ông, bà phải trả bà Thân khoản tiền gốc 500.000.000đ và tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch là không đúng.

- Ngày 13/10/2022 nguyên đơn bà Đàm Thị Thân nộp đơn kháng cáo một phần của Bản án sơ thẩm cụ thể là: Bà Đàm Thị Thân không đồng ý với Quyết định của Bản án sơ thẩm về thời gian tính lãi đối với khoản tiền gốc 500.000.000đ mà bà cho vợ chồng bà Nga, ông Vân vay theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch. Do vậy nguyên đơn kháng cáo Bản án số 55/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đối với phần tính lãi khoản tiền này của Bản án sơ thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm các bên đương sự không kháng cáo.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm nguyên đơn bà Đàm Thị Thân trình bày: Bà khẳng định không có việc cộng gộp khoản tiền 350.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch để làm lại giấy vay số tiền 500.000.000đ ngày 21/5/2008 âm lịch như phía bị đơn trình bày.

Liên quan đến giấy vay 350.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch, bà Thân xác nhận bà là người viết dòng chữ bằng bút màu mực đỏ có nội dung ***"50 Đã chuyển sang ngày 21/9 Âm 2010"*** phía dưới giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch và là người trực tiếp sửa chữa lại ngày tháng năm và viết thêm số 2010 phía cuối dòng chữ này, lý do bà sửa chữa dòng chữ này là khi viết bị mờ nên bà đã tô lại cho rõ, bà viết dòng chữ này cùng một thời điểm và cùng một loại bút bằng mực màu đỏ. Bà khẳng định không phải sửa từ dòng chữ có nội dung "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008"*** thành ***"50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010 2010"*** như bị đơn trình bày.

Đồng thời bà Thân cũng khẳng định: Trong ngày 20/9/2007 âm lịch bà chỉ cho vợ chồng bà Nga, ông Vân vay một lần tiền, tổng số tiền bà cho vợ chồng bà Nga vay trong ngày 20/9/2007 âm lịch là 200.000.000đồng, khi vay nhận tiền bà Nga viết giấy vay số tiền 200.000.000đồng cho bà giữ. Đến ngày

01/11/2010 (Dương lịch) vợ chồng chị Nga, anh Vân mới trả cho bà xong khoản vay này nên bà đã gạch xóa giấy vay tiền này. Việc bà Nga, ông Vân trình bày ngày 14/10/2007 âm lịch anh Trần Văn Tuấn là người đã trả hộ vợ chồng bà Nga cho bà khoản tiền này là không có căn cứ.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị Nga, ông Thân Văn Vân đều thống nhất trình bày: Ông Vân, bà Nga thừa nhận ngày 21/5/2008 âm lịch ông, bà có ký giấy vay của bà Thân số tiền 500.000.000đ. Tuy nhiên, khoản tiền 500.000.000đ được cộng gộp từ hai khoản vay khác nhau, trong đó có số tiền 350.000.000đ đã vay trước đó. Cụ thể: Ngày 21/5/2008 âm lịch vợ chồng ông, bà chỉ vay của bà Đàm Thị Thân số tiền 136.000.000đồng, do trước đó còn nợ bà Thân số tiền 350.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch nên hai bên thống nhất cộng gộp khoản tiền này để làm giấy vay 500.000.000đ ngày 21/5/2008 âm lịch. Mặc dù tổng số tiền 2 lần vay nêu trên chỉ là 486.000.000đ nhưng do bà Thân nhiều lần tạo điều kiện cho ông, bà vay tiền nên ông Vân, bà Nga tự nguyện làm giấy vay 500.000.000đ của bà Thân; sau khi vợ chồng ông, bà ký giấy vay tiền 500.000.000đ ngày 21/5/2008 âm lịch thì trực tiếp bà Thân đã gạch chéo "Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch" và viết dòng chữ "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008",*** lý do bà Thân viết dòng chữ này là để thể hiện số tiền 350.000.0000 này đã chuyển sang giấy vay ngày 21/5/2008 âm lịch. Do vậy, ông Vân, bà Nga khẳng định bà Thân đã tẩy xóa, sửa chữa và viết thêm dòng chữ "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008"*** thành ***"50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010 2010".*** Do vậy, ông Vân, bà Nga yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngoài ra, bà Nga cũng khẳng định: Ngày 20/9/2007 âm lịch bà chỉ vay của bà Thân một lần với số tiền là 200.000.000đồng. Số tiền vay này vợ chồng ông bà đã nhờ anh Trần Văn Tuấn trả đủ cho bà Thân vào ngày 14/10/2007 âm lịch, nên bà Thân đã gạch xóa giấy vay tiền này và trong bản gốc giấy vay tiền này anh Tuấn có viết dòng chữ có nội dung "*Ngày 14/10/2007 cháu: Trần Văn Tuấn trả cho bà Nga số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng chẵn)*".

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh Trần Văn Tuấn trình bày:

Anh là cháu họ bà Trần Thị Nga nên anh có biết bà Đàm Thị Thân trú tại thôn Hợp Lý, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Lý do anh biết bà Đàm Thị Thân là do một số lần anh chở bà Nga đến nhà bà Thân và một số lần bà Nga, ông Vân đưa tiền cho anh mang tiền đến trả nợ hộ vợ chồng bà Nga cho bà Đàm Thị Thân. Anh Tuấn khẳng định, ngày 14/10/2007 âm lịch bà Nga có đưa cho anh 200.000.000đồng và nhờ anh mang đến trả cho bà Đàm Thị Thân, anh đã trực tiếp mang số tiền 200.000.000đồng của bà Nga đến trả cho bà Đàm Thị Thân, bà Thân là người trực tiếp nhận 200.000.000đồng. Khi bà Thân nhận đủ 200.000.000đồng thì bà Thân không làm giấy nhận tiền của anh trả nhưng bà Thân có đưa cho anh một bản gốc giấy vay tiền đề ngày 20/9/2007 âm lịch và

anh đã viết phía dưới giấy vay tiền này với nội dung *"Thứ.. ngày 14 tháng 10 năm 2007, Cháu: Trần Văn Tuấn trả cho bà Nga số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng chẵn)"* và ký tên "Trần Văn Tuấn" phía dưới. Mặc dù anh viết "trả cho bà Nga số tiền 200.000.000đồng" nhưng thực chất là trả hộ bà Nga cho bà Thân, anh không ghi rõ là ngày âm lịch hay ngày dương lịch nhưng anh khẳng định là anh trả 200.000.000đ hộ bà Nga cho bà Thân vào ngày 14/10/2007 âm lịch vì anh thấy trong giấy vay tiền phía trên hai bên ghi là ngày âm lịch nên anh cũng viết ngày âm lịch.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo; các bị đơn ông Thân Văn Vân, bà Trần Thị Nga giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Nga, ông Thân Văn Vân, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc vay 500.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc đối với số tiền này và sửa án phí dân sự sơ thẩm đối với bị đơn.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lãi của số tiền gốc vay tính từ ngày 21/5/2008 âm lịch (tức ngày 24/6/2008 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 9%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ vay chưa trả. Cho nên, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nơi bị đơn cư trú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do

vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án. Do không đồng ý với bản án sơ thẩm nên ngày 10/10/2022 bị đơn bà Nga, ông Vân kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; ngày 13/10/2022 nguyên đơn bà Thân cũng kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của bị đơn và nguyên đơn đều nộp trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Do suốt quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, các bên đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện là phù hợp.

[1.4] Về áp dụng pháp luật: Do các bên xác lập và thực hiện giao dịch dân sự tại thời điểm Bộ luật dân sự 2005 đang có hiệu lực pháp luật, do vậy trong vụ án này cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 tại thời điểm giao dịch được xác lập để xem xét.

[1.5] Xét về sự vắng mặt của các đương sự: ông Bùi Văn Thi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của ông Thi là bà Thân có mặt; Nguyên đơn, bị đơn là người kháng cáo có mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thi là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc từ ngày 21/5/2008 âm lịch: Căn cứ vào *"Giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch*"; lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng: Hai bên thỏa thuận việc vay tiền là có thật. Tuy nhiên, đến nay giữa nguyên đơn và bị đơn trình bày về khoản tiền 500.000.000đồng và đưa ra các chứng cứ để bảo vệ cho quan điểm của mình là khác nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định từng vấn đề như sau:

[2.2]. Về nguồn gốc phát sinh số tiền 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch. Bị đơn ông Vân, bà Nga thừa nhận ngày 21/5/2008 âm lịch ông, bà có ký giấy vay của bà Thân số tiền 500.000.000đồng . Tuy nhiên, khoản tiền 500.000.000đồng được cộng gộp từ hai khoản vay khác nhau, trong đó có số tiền 350.000.000đồng đã vay trước đó.

Cụ thể: Ngày 21/5/2008 âm lịch vợ chồng ông Vân, bà Nga chỉ vay của bà Đàm Thị Thân số tiền 136.000.000đồng, do trước đó vợ chồng bà Vân còn nợ bà Thân số tiền 350.000.000đồng theo "Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm

lịch" nên hai bên thống nhất cộng gộp 2 khoản tiền này rồi làm giấy vay số tiền 500.000.000đ ngày 21/5/2008 âm lịch. Mặc dù tổng số tiền 2 lần vay nêu trên chỉ là 486.000.000đồng nhưng theo ông Vân, bà Nga trình bày do bà Thân nhiều lần tạo điều kiện cho ông, bà vay tiền nên nhất trí, tự nguyện làm giấy vay 500.000.000đồng của bà Thân và khi trả ông, bà sẽ trả bà Thân đủ 500.000.000đồng. Vấn đề này Hội đồng xét xử nhận định và đưa ra căn cứ đánh giá như sau:

Mặc dù nguyên đơn không thừa nhận việc cộng dồn 2 lần vay như bị đơn trình bày. Nhưng căn cứ vào bản gốc "Giấy vay số tiền 350.000.000đ ngày 29/2/2008 âm lịch" do chính nguyên đơn xuất trình thì thấy. Nguyên đơn (bà Thân) thừa nhận đã gạch chéo giấy vay tiền này và toàn bộ các chữ viết bằng bút màu mực đỏ trong giấy vay tiền này đều là do bà viết, kể cả dòng chữ ***"50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 20.. 2010"*** phía dưới chữ ký người vay cũng do bà Thân viết và tự tẩy xóa, sửa chữa các số ngày tháng năm đối với dòng chữ này. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bà Nga, ông Vân khẳng định: Ngày 21/5/2008 âm lịch, sau khi hai bên thống nhất cộng gộp số tiền 350.000.000đ theo Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch vào Giấy vay tiền 500.000.000 đồng ngày 21/5/2008 âm lịch, thì trực tiếp bà Thân đã gạch xóa "Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch" và viết dòng chữ "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008",*** lý do ngày 21/5/2008 bà Thân viết dòng chữ này là để thể hiện số tiền 350.000.000đ này đã chuyển sang giấy vay ngày 21/5/2008 âm lịch. Do vậy, ông Vân, bà Nga khẳng định bà Thân đã có hành vi viết thêm, tẩy xóa và sửa dòng chữ "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008"*** thành ***"50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010 2010"*** là nhằm che giấu việc cộng gộp để yêu cầu của ông, bà phải trả tiền. Căn cứ đơn yêu cầu giám định của vợ chồng bà Nga, Tòa án đã trưng cầu giám định dòng chữ ***"50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010 2010"*** trong giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại kết luận giám định số: 343/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*"1. Chữ số **"9"** tại dòng chữ màu mực đỏ có nội dung "**50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010"** trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) bị sửa chữa, **nội dung nguyên thủy là số "5".***

*- Chữ số **"10"** tại dòng chữ màu mực đỏ có nội dung "**50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010"** trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) bị sửa chữa, **nội dung nguyên thủy là số "08".***

2.** Chữ viết mực màu đỏ có nội dung "**Đã chuyển sang 21", "âm 20"** so với các chữ viết mực màu đỏ còn lại trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) **phát quang khác màu mực"

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bà Đàm Thị Thân thừa nhận đã viết dòng chữ *"**50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010"*** và tự tay bà tô, sửa các

số "9" và số "10", nhưng bà khẳng định không phải sửa từ "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008" thành "50 Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010".***

Tuy nhiên, với kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cho thấy, bà Đàm Thị Thân đã trực tiếp viết dòng chữ "***Đã chuyển sang 21/5 Âm 2008"*** sau đó tẩy xóa và tô, sửa thành ***"Đã chuyển sang 21/9 Âm 2010"*** và viết thêm số ***"50"*** phía trước và số ***"2010"*** phía cuối dòng nhằm xóa dấu vết và phủ nhận sự thỏa thuận giữa các bên về số tiền 350 triệu đồng theo giấy vay tiền này đã được cộng dồn sang giấy vay ngày 21/5/2008. việc tẩy xóa, sửa chữa và viết thêm như trên của nguyên đơn thể hiện sự không khách quan, không minh bạch, không trung thực nhằm mục đích yêu cầu bị đơn phải trả số tiền này như phía bị đơn trình bày là có căn cứ.

Từ kết quả giám định, kết hợp với lời khai của phía bị đơn và sự đánh giá, phân tích như trên, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Số tiền 350.000.000đ theo Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch đã được hai bên thống nhất cộng gộp vào khoản tiền 500.000.000đồng theo Giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch như phía bị đơn trình bày là có căn cứ. Do vậy, kể từ ngày 21/5/2008 âm lịch (là ngày hai bên thống nhất cộng gộp) thì số tiền 350.000.000đồng theo Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch không còn giá trị thực hiện giữa bên vay là vợ chồng ông Vân, bà Nga với bên cho vay là bà Thân nữa (vì số tiền này đã được cộng gộp và chuyển sang giấy vay ngày 21/5/2008 âm lịch như đã nhận định nêu trên).

[2.3]. Xét nội dung thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền 500.000.000đồng theo Giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch.

Ông Vân, bà Nga thừa nhận có nợ bà Thân số tiền này, tuy nhiên theo ông Vân, bà Nga thì số tiền này đã trả dứt điểm cho bà Thân từ năm 2010. Cụ thể: Ngày 22/8/2010 âm lịch vợ chồng ông, bà đã trả bà Thân 300.000.000đồng và ngày 01/11/2010 dương lịch vợ chồng ông, bà trả cho bà Thân 200.000.000đồng. Ngoài lời khai thì ông, bà có cung cấp cho Tòa án các giấy biên nhận việc bà Thân đã nhận số tiền trên. Nguyên đơn bà Thân cũng thừa nhận năm 2010 vợ chồng ông Vân, bà Nga có trả cho bà 2 lần với tổng số tiền 500.000.000đồng. Tuy nhiên, theo bà Thân số tiền 500.000.000đ ông Vân, bà Nga trả cho bà vào năm 2010 là khoản nợ khác, không phải là trả khoản nợ 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch. Cụ thể, theo bà Thân số tiền trên vợ chồng ông Vân, bà Nga trả bà là trả cho các khoản vay sau:

- Ngày 22/8/2010 âm lịch vợ chồng ông Vân, bà Nga trả cho bà số tiền 300.000.000đồng là trả cho khoản vay 350.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch.

- Ngày 01/11/2010 dương lịch vợ chồng anh Vân, chị Nga trả cho bà số tiền 200.000.000đồng là trả cho khoản vay 200.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 20/9/2007 âm lịch.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định, đánh giá các khoản trả nợ như sau: Như đã nhận định tại mục [2.2] nêu trên thì số tiền 350 triệu theo giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch đã được cộng gộp vào khoản tiền 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch như phía bị đơn trình bày là có căn cứ. Do vậy, kể từ ngày 21/5/2008 âm lịch trở đi vợ chồng ông Vân, bà Nga không phải có trách nhiệm trả khoản nợ 350 triệu đồng theo giấy vay ngày 29/2/2008 âm lịch cho bà Thân nữa (vì khoản tiền này đã nhập vào giấy vay số tiền 500.000.00đồng ngày 21/5/2008 âm lịch). Do vậy, vợ chông ông Vân, bà Nga chỉ phải có trách nhiệm trả cho bà Thân số tiền 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử nhận định từng khoản vợ chồng ông Vân đã trả cho bà Thân như sau:

[2.3.1]. Đối với số tiền 300.000.000đồng bị đơn đã trả nguyên đơn thấy rằng:

Ngày 22/8/2010 âm lịch vợ chồng ông Vân, bà Nga trả cho bà Thân số tiền 300.000.000đồng, bà Thân thừa nhận có làm giấy nhận tiền và đã nhận số tiền trên. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định số tiền 300 triệu đồng ông Vân, bà Nga trả cho bà Đàm Thị Thân vào ngày 22/8/2020 âm lịch là trả cho khoản tiền 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch như lời trình bày của bị đơn là có căn cứ. Việc bà Thân cho rằng số tiền này vợ chồng ông Vân, bà Nga trả cho khoản vay 350.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch là không có cơ sở chấp nhận, vì số tiền 350 triệu đồng theo giấy vay ngày 29/2/2008 âm lịch đã được cộng gộp và chuyển sang giấy vay ngày 21/5/2008 âm lịch như đã nhận định tại mục [2.2] và[2.3] phần trên.

[2.3.2]. Đối với số tiền 200.000.000đồng bị đơn đã trả nguyên đơn ngày 01/11/2010 dương lịch thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bà Đàm Thị Thân khẳng định: Ngày 20/9/2007 âm lịch bà Thân chỉ cho vợ chồng bà Nga vay một lần tiền, tổng số tiền cho vay trong ngày 20/9/2007 âm lịch là 200.000.000đồng, khi nhận tiền thì bà Nga viết giấy vay số tiền 200.000.000đồng cho bà giữ.

Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do trực tiếp bà Đàm Thị Thân là nguyên đơn cung cấp thì có 02 bản gốc "Giấy vay tiền đề ngày 20/9/2007 âm lịch" cùng một người vay là bà Trần Thị Nga và cùng có số tiền vay là 200.000.000đồng. Cả hai giấy vay tiền này đều đã được gạch chéo (xóa). Trong 2 giấy vay tiền này có một giấy thể hiện nội dung *"..ngày 14 tháng 10 năm 2007 cháu: Trần Văn Tuấn trả cho bà Nga số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng chẵn"*. Tại biên bản làm việc ngày 16/01/2023 anh Trần Văn Tuấn khẳng định. Ngày 14/10/2007 âm lịch anh là người trực tiếp mang 200.000.000đ đến trả cho bà Đàm Thị Thân, số tiền này anh trả hộ cho bà Nga, ông Vân. Sau khi bà Thân nhận tiền bà Thân có đưa cho anh 01 bản gốc giấy vay tiền ngày

20/9/2007 âm lịch và anh có viết phía dưới giấy này với nội dung *"Thứ..ngày 14 tháng 10 năm 2007 cháu: Trần Văn Tuấn trả cho bà Nga số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng chẵn)"*. Như vậy, có cơ sở khẳng định số tiền 200.000.000đồng bà Nga vay của bà Thân theo giấy vay tiền ngày 20/9/2007 âm lịch đã được trả xong từ ngày 14/10/2007 âm lịch. Do đó, việc bà Thân cho rằng ngày 01/11/2010 dương lịch vợ chồng ông Vân, bà Nga trả cho bà 200.000.000đồng là trả cho khoản vay 200.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 20/9/2007 âm lịch là không có cơ sở chấp nhận.

Việc bà Đàm Thị Thân cung cấp cho Tòa án 01 giấy vay tiền khác cũng đề ngày 20/9/2007 âm lịch cũng đã được gạch chéo (xóa), cùng người vay là bà Nga và cùng số tiền 200.000.000đ nhưng không có nội dung anh Trần Văn Tuấn trả để cho rằng vợ chồng ông Vân, bà Nga còn nợ khoản tiền này đến ngày 01/11/2010 mới trả là không có cơ sở chấp nhận. Vì bà Nga thừa nhận hôm đó có viết 02 giấy vay tiền, lý do viết 2 giấy là do lúc đầu bà viết xong nhưng không đầy đủ thông tin nên đã gạch đi và viết lại giấy mới để bà Thân giữ.

Từ những chứng cứ và phân tích, nhận định nêu trên có thể khẳng định số tiền 200.000.000đồng vợ chồng ông Vân, bà Nga trả cho bà Thân ngày 01/11/2010 dương lịch là trả cho khoản vay 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch như trình bày của bị đơn là có căn cứ.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn thấy rằng: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được giám định, phân tích, nhận định tại mục [2.3.1] và [2.3.2] nêu trên Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định vợ chồng ông Vân, bà Nga đã thực hiện trả đủ tiền nợ gốc 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch cho bà Đoàn Thị Thân. (Cụ thể: Ngày 22/8/2010 âm lịch vợ chồng bà Nga, ông Vân đã trả bà Thân 300.000.000đ và ngày 01/11/2010 dương lịch vợ chồng bà Nga, ông Vân đã trả bà Thân 200.000.000đông).

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả số tiền gốc 500.000.000đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc này là không có căn cứ để chấp nhận. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan đối với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn xuất trình tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và cũng không xem xét kỹ đối với lời trình bày của bị đơn nên đã buộc vợ chồng bà Nga, ông Vân phải trả bà Đàm Thị Thân số tiền gốc 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch và tiền lãi phát sinh trên số tiền này kể từ ngày khởi kiện (ngày 10/5/2022) đến ngày xét xử sơ thẩm là 28/9/2022 với tổng số tiền lãi 17.250.000 đồng là chưa đúng quy định, không đảm bảo quyền lợi cho phía bị đơn.

Do vậy, cần phải sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả số tiền gốc 500.000.000đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc này, như ý kiến phát biểu của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc vay 500.000.000đồng từ ngày vay 21/5/2008 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch thì các bên không thoả thuận lãi suất, không xác định thời hạn trả nợ, nguyên đơn không chứng minh được phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ thời điểm vay cho đến ngày bị đơn trả hết số tiền nợ gốc 500.000.000đ (là ngày 01/11/2010 dương lịch) nên không có căn cứ để buộc bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh trên tiền gốc 500.000.000đồng trong thời điểm từ ngày 21/5/2008 âm lịch đến ngày 01/11/2010 dương lịch.

Thời điểm từ ngày 01/11/2010 đến ngày xét xử sơ thẩm: Như đã nhận định ở trên, số tiền gốc vay đã được bị đơn thực hiện trả nợ xong cho nguyên đơn nên mọi quyền và nghĩa vụ liên quan đến số tiền vay giữa nguyên đơn và bị đơn đã chấm dứt. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh từ ngày 21/5/2008 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là không có căn cứ nên kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên số tiền án phí bị đơn bà Trần Thị Nga và ông Thân Văn Vân phải chịu tương ứng với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể như sau:

Trong vụ án này yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ được chấp nhận một phần như phần Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không bị các đương sự kháng cáo. Do vậy, bị đơn phải có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền 142.344.600đồng.

Vậy, án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 142.344.600đ x 5% = 7.117.230đồng.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Vân, bà Nga không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại ông Vân, bà Nga tổng số 600.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: 0001770 và biên lai số: 0001771 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí dân sự mà ông Vân, bà Nga phải nộp là 7.117.200 đồng. Vậy, ông Vân, bà Nga còn phải nộp 6.517.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Đối với bà Đàm Thị Thân là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên bà Thân thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Vân, bà Nga yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định một số chữ viết trong "Giấy vay tiền ngày 29/2/2008 âm lịch" vì cho rằng nguyên đơn cố tình tẩy xóa, sửa chữa nhằm che giấu sự thật khách quan. Căn cứ kết quả giám định chứng minh việc bị đơn yêu cầu giám định là có căn cứ cho việc giải quyết vụ án được khách quan nên nguyên đơn là bà Đàm Thị Thân phải chịu toàn bộ 3.240.000 đồng chi phí giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản tiền này bà Thân phải có trách nhiệm trả lại cho bị đơn là ông Vân, bà Nga theo quy định tại khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì ông Vân, bà Nga đã nộp trước chi phí giám định cho cơ quan giám định.

[9]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị Thân.

2. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Thân Văn Vân, bà Trần Thị Nga.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Điều 471; khoản 1 và khoản 4 Điều 474; khoản 2 Điều 476; khoản 1 Điều 477; Điều 478 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự. điểm đ khoản 1 vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Thân.

Buộc bà Trần Thị Nga và ông Thân Văn Vân phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đàm Thị Thân và ông Bùi Văn Thi tổng số tiền gốc và lãi là 142.344.600 đồng (Một trăm bốn hai triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Thân đòi bà Trần Thị Nga, ông Thân Văn Vân số tiền gốc 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 21/5/2008 âm lịch và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc này là 626.250.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Nga, ông Thân Văn Vân phải chịu 7.117.200đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nga, ông Vân không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại ông Vân, bà Nga mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo các biên lai số 0001770 ngày 13/10/2022 và biên lai số 0001771 cùng ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, nhưng được trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Vân, bà Nga phải nộp là 7.117.200 đồng. Vậy, ông Vân, bà Nga còn phải nộp 6.517.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về chi phí giám định: Buộc Đàm Thị Thân phải chịu toàn bộ 3.240.000 đồng tiền chi phí giám định. Số tiền này bà Thân phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Thân Văn Vân và bà Trần Thị Nga.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Hiền Nguyễn Thị Hương Giang **Nguyễn Văn Nhiên**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thành phố Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhiên